

CÔNG TY CP SX TM DV XNK CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

INDIRA GANDHI

Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

Số 07/ĐCBC/IG

Thành phố Thủ Đức, ngày 15 tháng 02 năm 2024

Kính gửi : Thanh Tra Sở Tài Nguyên Môi Trường Thành Phố Hồ Chí Minh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ

- XUẤT NHẬP KHẨU INDIRA GRANHI

1. Pháp nhân

– Tên chủ cơ sở: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ
- XUẤT NHẬP KHẨU INDIRA GANDHI**

- + Địa chỉ văn phòng: Số 2 Đường Xa lộ Trường Sơn, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Ngọc Thanh – Tổng giám đốc
- + Điện thoại: 028.37.272.646;
- + Căn cước công dân số: 001068019239 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp;
- + Địa chỉ thường trú: T40706 Chung cư Đào Kim Cương, Phường Bình Trưng Tây, Tp. Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
- + Công ty Cổ phần SX TM DV XNK Indira Gandhi đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số 0300741626 đăng ký lần đầu ngày 17/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/03/2021.

– Tên cơ sở: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT ĐAY CÔNG SUẤT 460 TẤN/NĂM
VÀ 14 NHÀ XƯỞNG CHO THUÊ**

- + Địa điểm thực hiện: Số 2 Đường Xa lộ Trường Sơn, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Pháp lý hồ sơ thực hiện dự án

- Mô tả quy mô dự án (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết môi trường, đề án bảo vệ môi trường của dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt);
- Diện tích mặt bằng sản xuất: 14 nhà xưởng trên tổng diện tích 15.413 m².
- Số lượng công nhân sản xuất tại thời điểm hiện tại: 751 nhân viên.

– Loại hình hoạt động sản xuất, mô tả chi tiết về các loại sản phẩm: Loại hình ngành, nghề hoạt động theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, thuộc các ngành nghề phát triển sản xuất kinh doanh cung ứng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may, bao gồm:

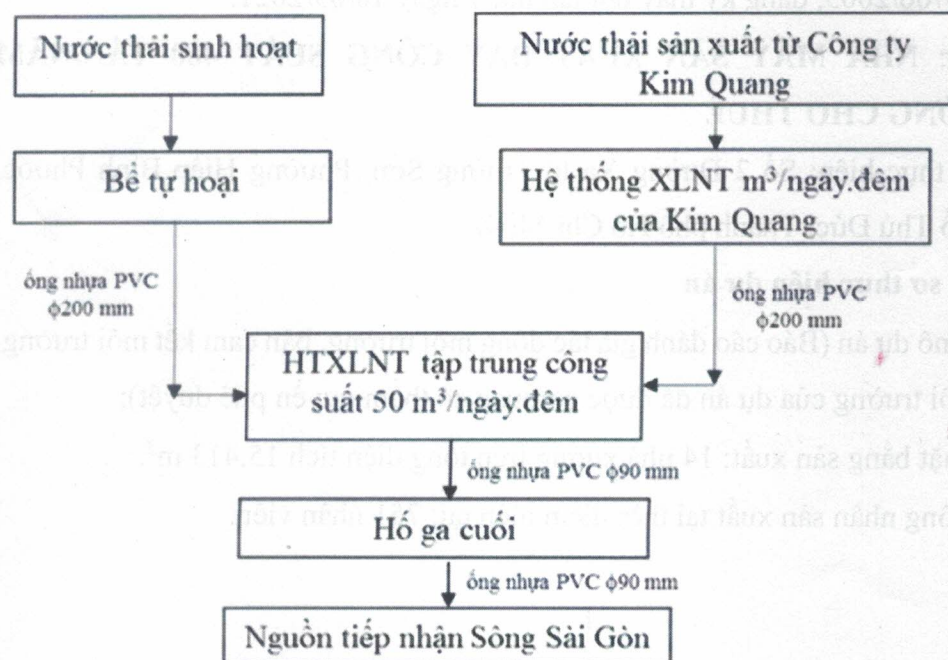
- + Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt (mã ngành C 131);
- + Sản xuất hàng dệt khác (mã ngành C 139);
- + Sản xuất trang phục (C 14);
- + In ấn (mã ngành C 1811) chi tiết: In lụa, in (trừ in tráng bao bì kim loại, in trên sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan);
- + In trên lụa hoàn thiện sản phẩm dệt (mã ngành C 13130);
- + Sản xuất bao bì từ plastic (mã ngành C 22201);
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (mã ngành H 5210);
- + Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (mã ngành N).

– Công suất hoạt động theo thiết kế của dự án và công suất hoạt động thực tế: 01 nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm.

3. Tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của đơn vị

3.1. Nước sử dụng và nước thải

Sơ đồ thu gom nước thải của cơ sở được trình bày như sau:



Hình 1. Sơ đồ thu gom và thoát nước thải của cơ sở

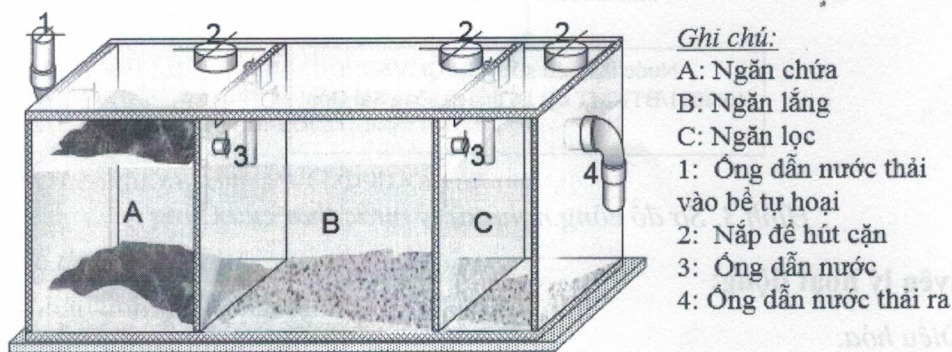
Nước thải phát sinh từ các khu vực nhà vệ sinh của cơ sở sẽ được thu gom, xử lý sơ bộ thông qua bể tự hoại đặt tại nhà vệ sinh sau đó tự chảy theo đường ống PVC $\Phi 200$ dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở, công suất 50 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

Nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty TNHH Kim Quang (In lụa, vải, bông, chất liệu da) sẽ được thu gom, xử lý tại hệ thống XLNT công suất 5 m³/ngày.đêm của Kim Quang sau đó tự chảy theo đường ống PVC $\Phi 200$ dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở, công suất 50 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý.

Nước thải sau xử lý tại hệ thống XLNT tập trung của cơ sở công suất 50 m³/ngày.đêm đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, K_q=1,1, K_f=1,2 sẽ tự chảy ra hồ ga nước thải của cơ sở và được dẫn theo đường ống PVC $\Phi 90$ xả vào rạch tự nhiên ra sông Sài Gòn.

➤ **Nước thải sinh hoạt**

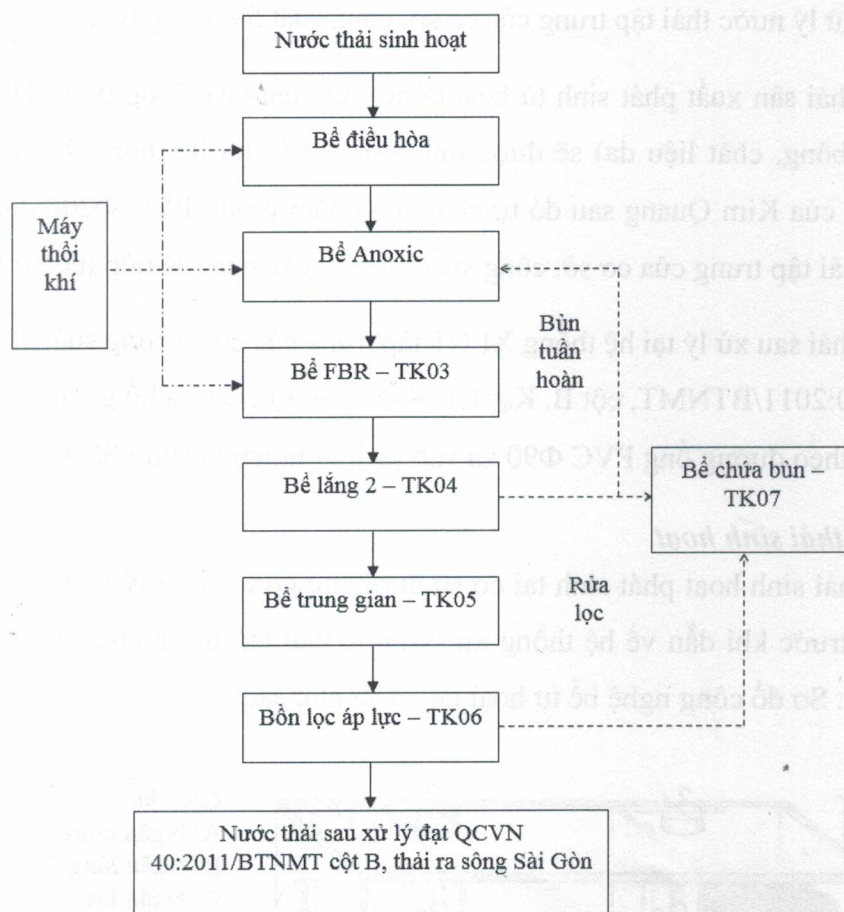
Nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở được thu gom và xử lý sơ bộ thông qua bể tự hoại 3 ngăn trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở, công suất 50 m³/ngày.đêm. Sơ đồ công nghệ bể tự hoại tại cơ sở như sau:



Hình 2. Hệ thống bể tự hoại 3 ngăn tại cơ sở

Thiết kế bể tự hoại tại các công trình trong khu vực cơ sở theo tiêu chuẩn của ngành xây dựng. Bể tự hoại là công trình đồng thời làm 2 chức năng: lắng và phân hủy cặn lắng. Cặn lắng giữ lại trong bể từ 6 – 8 tháng, dưới tác dụng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân hủy, một phần tạo thành các chất khí và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Nước thải sau bể tự hoại được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải của cơ sở, công suất 50 m³/ngày.đêm để tiếp tục xử lý. Lượng bùn dư sẽ được chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến hút và mang đi xử lý.

Sơ đồ công nghệ HT XLNT 50m³/ngày.đêm:



Hình 3. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải của Công ty

Nguyên lý hoạt động:

Bể Điều hòa:

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý ở bể tự hoại 3 ngăn được thu gom đưa về bể điều hòa nước thải, tại bể điều hòa nước thải sẽ được không khí xáo trộn liên tục nhờ hệ thống cung cấp khí dưới đáy bể, việc xáo trộn liên tục nước thải sẽ có nhiệm vụ hòa tan chất ô nhiễm để ổn định nồng độ và lưu lượng để thuận lợi cho quá trình xử lý sinh học phía sau. Nước thải từ bể điều hòa sẽ được bơm thu gom đưa đến bể sinh học thiếu khí Anoxic.

Bể thiếu khí Anoxic:

Bể anoxic được lựa chọn để xử lý tổng hợp: khử BOD₅, Nitrat hóa, khử NH₄⁺ và khử NO₃⁻ thành N₂, khử Phospho. Với việc lựa chọn bể bùn hoạt tính xử lý kết hợp đan xen giữa quá trình xử lý thiếu khí, hiếu khí sẽ tận dụng được lượng cacbon khi khử BOD₅, do đó không phải cấp thêm lượng cacbon từ ngoài vào khi cần khử NO₃⁻, tiết kiệm được 50% lượng oxy khi Nitrat hóa khử NH₄⁺ do tận dụng được lượng oxy từ quá trình khử NO₃⁻.

Nước thải trong bể Anoxic sau đó tự chảy đến bể sinh học hiếu khí Aerotank.

Bể FBR:

Nước thải đi vào bể FBR có chứa các chất hữu cơ ở dạng hòa tan, các hợp chất chứa Nito, Photpho...,

Trong bể FBR, nước thải được cung cấp dưỡng khí oxy. Lượng khí oxy trên được cung cấp liên tục trong ngày, chúng có đủ thời gian để nuôi dưỡng các chuẩn vi sinh vật hiếu khí trong nước tồn tại và tăng trưởng. Oxy còn có tác dụng xáo trộn nước thải liên tục, làm tăng thời gian tiếp xúc giữa khí – nước thải. Hệ thống FBR áp dụng tích hợp cả 3 quá trình sinh học bùn hoạt tính lơ lửng, quá trình tùy nghi khử nitơ, photpho và quá trình vi sinh vật sinh trưởng ở dạng bám dính trên bề mặt giá thể đặt trong hệ thống. Điều kiện để áp dụng quá trình FBR đòi hỏi cần có sự phân lập và phối hợp cộng sinh hiệu quả của 3 chủng vi sinh.

Nước thải sau khi qua bể FBR sẽ được dẫn qua bể lắng.

Bể Lắng:

Sau khi được xử lý qua bể sinh học hiếu khí, nước thải sẽ tự chảy vào bể lắng thông qua ống dẫn nước trung tâm và phân phối khắp diện tích bề mặt bể. Nước thải đi vào bể lắng mang theo các bông bùn vi sinh theo nước đi ra từ bể sinh học hiếu khí. Với vận tốc chuyển động rất chậm của dòng nước trong bể, dưới tác dụng của trọng lực, các bông bùn vi sinh trong bể lắng sẽ được lắng xuống đáy bể và tách ra khỏi nước thải. Bùn trong bể lắng sẽ được bơm tuần hoàn về bể sinh học và bể chứa bùn. Phần nước trong bể lắng sẽ được dẫn qua bể trung gian.

Bể Trung Gian:

Tại bể trung gian nước thải sinh hoạt sau khi qua công đoạn hóa lý chảy đến sẽ được châm hóa chất Chlorine nhờ bơm định lượng hóa chất để diệt các vi sinh vật có hại trong nước thải như coliform... hóa chất khử trùng Chlorine là một chất oxi hóa mạnh, hóa chất Chlorine sẽ khuếch tán qua màng tế bào vi sinh vật và phản ứng với enzym nội bào của vi sinh, gây ức chế, phá hủy các enzym này và làm vô hiệu hóa quá trình trao đổi chất của vi sinh vật với môi trường do đó chúng không thể phát triển được và bị tiêu diệt để đảm bảo nước sau xử lý không bị vượt chỉ tiêu coliform.

Bồn lọc áp lực:

Sau khi nước thải được xử lý qua bể lắng nước thải sẽ được bồn lọc áp lực và xử lý các tạp chất hòa tan trong nước nguồn bằng các loại vật liệu lọc đặc biệt để giữ lại lượng cặn lơ lửng còn trong nước thải và khử màu, mùi có trong nước thải.

Tại bồn lọc áp lực, khoảng 2 - 3 tuần sẽ tiến hành rửa lọc 1 lần (tùy theo chất lượng nước thải đầu ra), nước rửa lọc được dẫn về bể chứa bùn sau đó tuần hoàn về bể điều hòa để xử lý.

Tại bể lắng, các bông cặn hình thành và có tỉ trọng nặng hơn nước nên sẽ dần chìm xuống đáy bể lắng tạo thành bùn và định kỳ được xả về bể chứa bùn cùng với bùn sinh học.

Nước thải sau bể lắng tự tràn sang máng thu nước chảy đến bể khử trùng và nhờ bơm áp lực đẩy qua cột lọc áp lực để lọc sạch các hạt cặn có kích thước nhỏ trước khi xả ra ngoài sông Sài Gòn.

Theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 06/05/2014 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc phân vùng các nguồn tiếp nhận nước thải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, vị trí xả thải của công ty ra sông Sài Gòn thuộc đoạn từ cầu Bình Phước đến hợp lưu sông Đồng Nai, thì nước thải sau xử lý sẽ đạt QCVN 40:2011/BTNMT– Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B, $K_p=1$, $K_t=1,2$.

Bể chứa bùn

Lượng bùn dư phát sinh từ bể lắng sẽ được dẫn về bể chứa bùn, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom định kì và xử lý đúng quy định.

➤ Nước thải sản xuất

Nước thải sản xuất phát sinh duy nhất từ hoạt động sản xuất của Công ty TNHH Kim Quang với khối lượng ước tính là $2\text{m}^3/\text{ngày}$ phát sinh tại nhà xưởng Kim Quang sẽ được xử lý tại hệ thống XLNT công suất $5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ của Kim Quang trước khi tự chảy theo đường ống PVC $\Phi 200\text{mm}$ về hệ thống XLNT tập trung công suất $50\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ của cơ sở.

Hệ thống XLNT $5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ của Kim Quang có đầu ra đạt QCVN 40:2011/BTNMT, Cột B tương đương tiêu chuẩn xả thải của hệ thống XLNT tập trung $50\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ của cơ sở. Như vậy việc đầu nối nước thải sản xuất sau hệ thống XLNT $5\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ của Kim Quang vào hệ thống XLNT $50\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ của cơ sở hoàn toàn đảm bảo khả năng tiếp nhận cũng như xử lý của hệ thống XLNT.

Công ty TNHH Kim Quang có trách nhiệm thực hiện vận hành liên tục, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống xử lý nước thải sản xuất của Công ty, đảm bảo chất lượng nguồn nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của cơ sở.

3.2. Khí thải

Cơ sở không có công trình xử lý khí thải phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ.

Giảm thiểu bụi từ quá trình sản xuất.

⬇ Nhà xưởng sản xuất đay

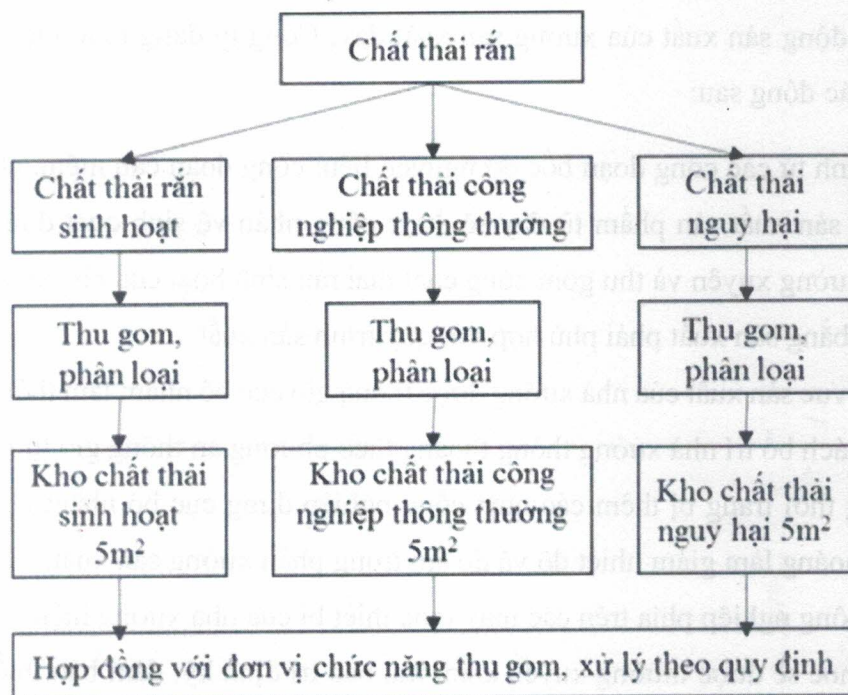
Nhà xưởng sản xuất đay của cơ sở không có các hoạt động sản xuất phát sinh khí thải phải thực hiện xử lý theo quy định. Do đó, nhà xưởng sản xuất đay không có hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ quá trình hoạt động sản xuất. Tuy nhiên để giảm thiểu tác động do bụi phát sinh từ hoạt động sản xuất của xưởng sản xuất đay, Công ty đang thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động sau:

- Bụi phát sinh từ các công đoạn bóc dỡ nguyên liệu; công đoạn cán mềm, chải, đóng gói của quy trình sản xuất sản phẩm từ đay sẽ được công nhân vệ sinh quét dọn khu vực xưởng sản xuất thường xuyên và thu gom cùng chất thải rắn sinh hoạt của nhà xưởng.
- Bố trí mặt bằng sản xuất phải phù hợp với quy trình sản xuất.
- Trong khu vực sản xuất của nhà xưởng được thông gió cục bộ nhằm làm thông thoáng nhà xưởng bằng cách bố trí nhà xưởng thông thoáng theo phương án thông gió tự nhiên trên mái xưởng. Đồng thời trang bị thêm các quạt công nghiệp đứng cục bộ nhằm tăng cường khả năng thông thoáng làm giảm nhiệt độ và độ ẩm trong phân xưởng sản xuất.
- Gắn quạt công nghiệp phía trên các máy móc thiết bị của nhà xưởng hiện hữu.
- Các máy móc sẽ được thường xuyên kiểm tra, bảo trì định kỳ, đảm bảo thiết bị hoạt động ở điều kiện tối ưu.
- Công nhân trực tiếp tham gia vào sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động như: khẩu trang, giày, quần áo bảo hộ lao động v.v.
- Xây dựng quy trình sản xuất và hướng dẫn công nhân thực hiện đúng quy trình sản xuất. Lãnh đạo công ty sẽ cắt cử cán bộ chuyên trách để thường xuyên giám sát việc tuân thủ theo quy trình sản xuất của công nhân.
- Thường xuyên làm vệ sinh quét dọn nhà xưởng.

3.3. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Đối với các đơn vị thuê nhà xưởng, mỗi đơn vị phải tự chịu trách nhiệm về thu gom, bố trí khu vực lưu chứa và tự ký hợp đồng với đơn vị chức năng để chuyển giao các chất thải phát sinh từ nhà xưởng của mình đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về thu gom và quản lý chất thải rắn phát sinh.

Đối với nhà xưởng sản xuất giày của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ – Xuất nhập khẩu Indira Gandhi. Công ty sẽ thực hiện các biện pháp thu gom và kiểm soát chất thải rắn phát sinh như sau:



Hình 4. Quy trình kiểm soát chất thải phát sinh tại nhà máy giày của Indira Gandhi

Để thu gom và xử lý lượng chất thải này, công ty đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu sau:

- Trang bị các thùng nhựa HDPE có nắp đậy, dung tích 20 – 40 - 60 lít tại khu vực nhà vệ sinh, văn phòng, nhà xưởng sản xuất giày khoảng 10 thùng để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh. Chất thải rắn sinh hoạt của xưởng sản xuất giày sẽ được phân loại thành 03 loại chính là:

- + Chất thải hữu cơ: bao gồm loại thực phẩm dư thừa, các loại rau quả, trái cây,... có khả năng bị phân hủy và phát sinh mùi hôi, nước rác được thu gom riêng và ký hợp đồng thu gom với các đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý
- + Chất thải tái chế: bao gồm các vỏ chai, lon, các loại bao bì, giấy, Được thu gom riêng bằng thùng rác riêng để bán cho các đơn vị tái chế.
- + Chất thải còn lại: bao gồm các chất thải không thuộc 02 loại trên. Được thu gom riêng bằng thùng rác riêng và ký hợp đồng thu gom với các đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý.

– Vào cuối ngày công nhân vệ sinh sẽ thu gom rác thải sinh hoạt phát sinh tại nhà xưởng vận chuyển về kho chứa rác thải sinh hoạt của nhà xưởng có diện tích 5 m². Tại kho chứa chất thải sinh hoạt của nhà xưởng trang bị 03 thùng chứa HDPE có nắp đậy có dung tích 240 lít trong đó 01 thùng chứa chất thải hữu cơ, 01 thùng chứa chất thải tái chế và 01 thùng chứa chất thải còn lại.

– Kho chứa chất thải rắn sinh hoạt của xưởng sản xuất đay có cấu tạo: Có tường bao xung quanh bằng bê tông, nền bê tông chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu; cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa,....

– Công ty đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn (rác) sinh hoạt số 15/HDDV ngày 02/01/2024 với HTX vận tải và dịch vụ Thanh Sơn để thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại xưởng sản xuất đay đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Tần suất thu gom: 01 lần/02 ngày.

Bảng 1. Thống kê CTRSH

TT	CTRSH	Khối lượng (tấn)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	7,1	HTX Vận tải và Du lịch Thanh Sơn	6,24
	Tổng cộng	7,1		6,24

❖ **Chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

Các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại xưởng sản xuất đay bao gồm:

- Bao bì/ thùng chứa đã sử dụng gồm có thùng chứa bằng nhựa hoặc bằng thép để chứa nguyên vật liệu thô để sản xuất. Lượng chất thải này khoảng 10 kg/ngày $\approx$ 3.120 kg/năm.
- Các loại pallet bằng gỗ, bao bì bằng giấy carton, nhãn – vật trang trí hỏng với khối lượng khoảng 20 kg/ngày $\approx$ 6.240 kg/năm.
- Đay hỏng, đay không đạt yêu cầu với khối lượng khoảng 158 kg/ngày tháng $\approx$ 49.296 kg/năm.

Đối với chất thải rắn công nghiệp không nguy hại phát sinh tại nhà xưởng sản xuất đay chủ cơ sở đã bố trí 01 kho chứa có chất thải công nghiệp không nguy hại có diện tích khoảng 5m² để lưu chứa chất thải công nghiệp không nguy hại phát sinh tại xưởng sản xuất đay. Bên trong bố trí 02 thùng chứa HDPE có nắp đậy, dung tích 240 lít.

Thiết kế và cấu tạo kho chứa: Kho chứa được xây dựng đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng theo quy định của pháp luật; nền đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu, không rạn nứt; có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, không để nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa; tường bao xung quanh không để bụi phát tán ra môi trường xung quanh;....

- Công ty cam kết đảm bảo tần suất chuyển giao chất thải rắn công nghiệp không nguy hại phát sinh, đảm bảo khả năng lưu trữ của kho chứa tại từng thời điểm.

Công ty đã ký hợp đồng số 1828-RCN/HĐ-KT24 ngày 19/01/2024 về việc vận chuyển xử lý rác thải công nghiệp với Công ty TNHH MTV TM DV MT Huỳnh Kim Nhật để thu gom vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại phát sinh tại xưởng sản xuất đay theo quy định.

Bảng 2. Thống kê CTRCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất)

TT	Nhóm CTRCN	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRCNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
1	Thành phần chất thải rắn công nghiệp	330	Công ty TNHH MTV TM DV MT Huỳnh Kim Nhật	30
	Tổng	330		30

❖ Chất thải nguy hại:

Để giảm thiểu các tác động từ chất thải nguy hại của xưởng sản xuất đay gây ra, công ty đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động như sau:

- Trang bị các thùng chứa chuyên dụng để thu gom các loại chất thải nguy hại phát sinh tại xưởng sản xuất đay.

- Bố trí kho chứa chất thải rắn nguy hại cho xưởng sản xuất đay có diện tích khoảng 7,8 m² để thu gom, tập trung CTNH phát sinh tại xưởng sản xuất đay. Bên trong bố trí 04 thùng chứa HDPE có nắp đậy, có dung tích 240 lít để lưu chứa CTNH dạng rắn phát sinh và 01 can chứa dung tích 50 lít để lưu chứa CTNH dạng lỏng phát sinh.

- Thiết kế và cấu tạo kho chứa: Nền bê tông chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu; cos nền cao hơn cos mặt bằng xung quanh, có gờ chống tràn đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái che kín nắng, mưa; cửa khóa, biển cảnh báo; bên trong dán mã chất thải và bố trí thùng chuyên dụng để phân loại, lưu chứa chất thải; trang bị đầy đủ

thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (cát khô);... theo quy định.

– Các loại CTNH khác nhau được thu gom và phân loại, lưu chứa tại các khu vực khác nhau có dán đầy đủ mã CTNH và cảnh báo. Bên ngoài nhà kho được bố trí đầy đủ biển cảnh báo và thiết bị PCCC.

– Công ty cam kết đảm bảo tần suất chuyển giao chất thải nguy hại phát sinh tại xưởng sản xuất đầy đủ để đảm bảo khả năng lưu chứa chất thải nguy hại của kho chứa.

– Công ty đã ký hợp đồng số 5829/HĐ.MTĐT-NH23.4.VX ngày 16/11/2023 về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại với Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị TP.HCM (đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số QLCTNH:3-4-5-6.013.VX ngày 22/01/2020, hiệu lực đến ngày 22/01/2025) để thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH phát sinh tại xưởng sản xuất đầy theo đúng quy định.

Bảng 3. Thống kê chất thải nguy hại (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất)

Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg)	Phương pháp xử lý ⁽ⁱ⁾	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	5	PH, HR, CL	Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP HCM	216
Giẻ lau nhiễm TPNH	18 02 01	81	TĐ		
Dầu nhớt qua sử dụng	17 02 03	25	TĐ		
Bao bì chứa TPNH	18 01 01	37	TĐ		
Tổng số lượng		148			216

⁽ⁱ⁾ Ghi ký hiệu của phương pháp xử lý đã áp dụng đối với từng CTNH: TC (Tận thu/tái chế); TH (Trung hoà); PT (Phân tách/chiết/lọc/kết tủa); OH (Oxy hoá); SH (Sinh học); ĐX (Đồng xử lý); TĐ (Thiêu đốt); HR (Hoá rắn); CL (Cô lập/đóng kén); C (Chôn lấp); TR (Tẩy rửa); SC (Sơ chế); Khác (ghi rõ tên phương pháp).

- Kế hoạch quản lý CTNH trong kỳ báo cáo tới (trừ trường hợp chủ nguồn thải có thời gian hoạt động dưới 01 năm):

Chất thải nguy hại phát sinh tại Cơ sở sẽ tiếp tục được thu gom, phân loại, lưu trữ đúng quy định và sẽ tiến hành chuyển giao cho đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định.

Cơ sở cam kết tiếp tục thực hiện việc quản lý chất thải theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và thông tư 02/2022 ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

3.4. Các loại chất thải khác (mùi, tiếng ồn, độ rung...)

Đối với các đơn vị thuê nhà xưởng, mỗi đơn vị có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động sản xuất đang thực hiện tại từng nhà xưởng của mình. Tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, kiểm soát tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động sản xuất của mỗi đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đối với nhà xưởng sản xuất dây của Công ty CP SX – TM – DV –XNK Indira Gandhi, để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động sản xuất, Công ty đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động như sau:

- Quy định tốc độ lưu thông của các loại xe bên trong cơ sở sản xuất đối với xe tải chở hàng, xe ô tô chạy khoảng 5 km/h và đối với xe máy tắt máy dắt bộ khi đi vào khuôn viên nhà máy, hạn chế bóp còi xe trong khuôn viên cơ sở.
- Bố trí nhà xưởng thông thoáng.
- Đặt máy móc nơi có nền bằng phẳng. Cách ly hợp lý các nguồn phát sinh tiếng ồn ra các vị trí riêng biệt thông qua bố trí các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất một cách hợp lý, tránh khả năng cộng hưởng mức ồn do nhiều máy móc hoạt động cùng lúc.
- Trong quá trình sản xuất thường xuyên kiểm tra độ cân bằng các máy móc, độ mài mòn các chi tiết, kiểm tra dầu mỡ và thay thế các thiết bị bị mài mòn.
- Tiếng ồn và độ rung sau khi áp dụng các biện pháp giảm thiểu phải đạt quy chuẩn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và quy chuẩn QCVN 27: 2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.
- Công nhân sẽ được trang bị đầy đủ các phương tiện tránh ồn như: nút bịt tai, mũ, quần áo BHLĐ, đặc biệt tại những vị trí làm việc có mức ồn cao.
- Bố trí chế độ làm việc, nghỉ ngơi hợp lý cho các công nhân trực tiếp làm việc trong các khu vực có tiếng ồn lớn và rung động, nhằm đảm bảo sức khỏe lâu dài cho các công nhân.

- Thường xuyên kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc sử dụng các phương pháp BHLĐ thường xuyên của công nhân, tránh trường hợp có phương tiện BHLĐ mà không sử dụng.
- Định kỳ kiểm tra, vô dầu mỡ, sửa chữa, cân chỉnh và bảo dưỡng các chi tiết truyền động của máy móc thiết bị.

3.5. Đánh giá sơ bộ

Công ty luôn thực hiện đúng các kế hoạch phòng ngừa sự cố môi trường và khắc phục khi có sự cố xảy ra so với hồ sơ pháp lý về môi trường đã được cấp.

4. Khó khăn, vướng mắc

- Không có.

5. Thành phần hồ sơ, tài liệu đính kèm báo cáo

- Công ty Cổ phần SX TM DV XNK Indira Gandhi đã được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số 0300741626 đăng ký lần đầu ngày 17/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 18/03/2021.
- Công ty Cổ phần SX TM DV XNK Indira Gandhi đã được UBND thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy phép môi trường số 1392/GPMT-STNMT-CCBVMT, ngày 08/12/2023.
- Cơ quan thẩm định thiết kế xây dựng, cấp các loại giấy phép có liên quan đến môi trường của cơ sở:
 - + Văn bản số 5553 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/07/2014 về chủ trương đầu tư xây dựng tại số 02 xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức.
 - + Giấy phép xây dựng: Cơ sở được xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 1987, tại thời điểm nêu trên chưa có các quy định về việc thực hiện cấp Giấy phép xây dựng, do đó cơ sở không có giấy phép xây dựng.
 - Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của cơ sở:
 - + Quyết định số 860/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 15/10/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm, phân bổ lại nhà xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng” tại phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức.

Đức của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi;

- + Giấy xác nhận số 292/GXN-STNMT-CCBVMT ngày 13/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án “Nhà máy sản xuất đay công suất 460 tấn/năm, phân bổ lại nhà xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng” của Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV XNK



ĐANG NGỌC THANH

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0300741626

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 06 năm 2005

Đăng ký thay đổi lần thứ: 7, ngày 18 tháng 03 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI
- DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU INDIRA GANDHI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INDIRA GANDHI PRODUCING -
TRADING - SERVICE - IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IGTRACO JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

*2 Đường Xa Lộ Trường Sơn, ấp 2, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Điện thoại: 7272646-7272834

Fax: 7272648-7271460

Email: Indiragandhi@cinet.vnnews.com

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 34.200.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ hai trăm triệu đồng

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng

Tổng số cổ phần: 342.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG NGỌC THANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 07/09/1968 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

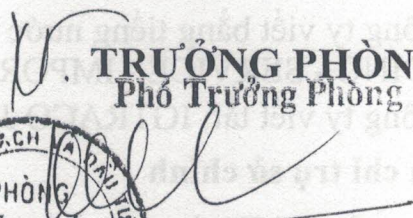
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001068019239

Ngày cấp: 22/06/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự xã Hội

Địa chỉ thường trú: 23/23B Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 23/23B Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam


TRƯƠNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng


Cù Thành Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1392** /GPMT-STNMT-CCBVMT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **08** tháng **12** năm 2023



GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 12/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chuyển đổi mô hình tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 736/QĐ-STNMT-VP ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phân công công tác trong Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo ý kiến của Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường đối với "Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm và 14 nhà xưởng cho thuê" tại số 02 Đường Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, kiểm tra cơ sở ngày 19 tháng 07 năm 2023;

Xét Công văn số 84/CV/IG ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi và các tài liệu kèm theo;

cấp giấy phép môi trường cho “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm và 14 nhà xưởng cho thuê” tại số 02 Đường Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục Bảo vệ môi trường tại Phiếu trình số 4939 /TTr-CCBVMT-KSON ngày 06 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi, tại địa chỉ số 2 Đường Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm và 14 nhà xưởng cho thuê” tại địa chỉ số 2 Đường Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm và 14 nhà xưởng cho thuê.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 02 Đường Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi đã được Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 0300741626, cấp lần đầu ngày 17 tháng 6 năm 2005, cấp chứng nhận thay đổi lần thứ 7 ngày 18 tháng 3 năm 2021.

1.4. Mã số thuế: 0300741626.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất dây và cho thuê nhà xưởng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở thuộc Danh mục dự án đầu tư nhóm II (theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

- Tổng diện tích đất sử dụng của Cơ sở là 37.531,5 m², trong đó 33.405,9 m² phù hợp quy hoạch và 4.125,6 m² thuộc hành lang an toàn rạch (Hợp đồng thuê đất số 7809/HĐTD-TNMT-ĐKKTD ngày 17 tháng 8 năm 2006 giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi; Phụ lục Hợp đồng thuê đất số 7514/PLHĐ-TNMT-VPĐK ngày 05 tháng 10 năm 2015).

- Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công); không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

+ 01 nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm; Quy trình công nghệ sản xuất dây: Nguyên liệu dây sơ chế → cán mềm → chải → đóng gói → đóng gói, lưu kho → xuất hàng.

+ 14 nhà xưởng cho thuê với tổng diện tích cho thuê là 15.413 m². Diện tích các nhà xưởng cụ thể như sau:

STT	Nhà xưởng	Diện tích (m ²)	STT	Nhà xưởng	Diện tích (m ²)
1	Xưởng A1	864	8	Xưởng A8	2.089
2	Xưởng A2	864	9	Xưởng A9	3.672
3	Xưởng A3	600	10	Xưởng A10	990
4	Xưởng A4	800	11	Xưởng B1, B2	1.000
5	Xưởng A5	1.000	12	Xưởng B3	800
6	Xưởng A6	1.984	13	Xưởng D6	750
7	Xưởng A7	1.137	14	Xưởng E2	399

- Yêu cầu đối với các doanh nghiệp thứ cấp thuê nhà xưởng:

+ Loại hình ngành, nghề hoạt động theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, thuộc ngành dệt may và các ngành nghề cung ứng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may, bao gồm:

STT	Ngành nghề	Mã ngành kinh tế Việt Nam
1	Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt	C 131
2	Sản xuất hàng dệt khác	C 139
3	Sản xuất trang phục	C 14
4	In ấn	C 1811
5	Sản xuất bao bì từ plastic	C 2220
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	H 5210
7	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	N

+ Chủ doanh nghiệp thứ cấp thuê nhà xưởng phải thực hiện các thủ tục hồ sơ về

+ Yêu cầu về thu gom và xử lý nước thải:

++ Đối với nước thải sinh hoạt, các doanh nghiệp thứ cấp thuê nhà xưởng phải thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 50 m³/ngày.đêm của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi.

++ Đối với các loại nước thải khác: các doanh nghiệp thứ cấp thuê nhà xưởng phải tự thu gom và xử lý bảo đảm các quy chuẩn kỹ thuật về nước thải theo quy định hiện hành trước khi xả vào điểm đầu nối và theo thỏa thuận đầu nối với Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi.

+ Yêu cầu về thu gom, xử lý khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, độ rung: các doanh nghiệp thứ cấp thuê nhà xưởng tự chịu trách nhiệm và thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật liên quan khác.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép môi trường: 10 năm kể từ ngày Giấy phép môi trường được ký ban hành.

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./. *Uhl*

Nơi nhận: *Uhl*

- Công ty CP SX-TM-DV XNK Indira Gandhi;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND TPHCM (để báo cáo);
- UBND Tp.Thủ Đức;
- UBND P.Hiệp Bình Phước, Tp.Thủ Đức;
- Lưu: VT, CCBVMT. Đạt.07b. *gk*

Rb

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Uhl
Nguyễn Thị Thanh Mỹ

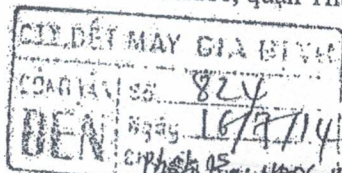
ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5553 /VP-PCNC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2014

Về chủ trương đầu tư xây dựng tại số 02
Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình
Phước, quận Thủ Đức



Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Quy hoạch - Kiến trúc;
- Sở Tài chính; Sở Công Thương;
- Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức;
- Công ty TNHH Một thành viên Dệt May Gia Định

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 29
Ngày 17/07/2014

Xét Báo cáo số 5191/SKHĐT-KT ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Báo cáo số 700/UBND-QLCT ngày 04 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức về chủ trương đầu tư xây dựng tại số 02 Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức;

Về việc này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Lê Hoàng Quân có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đồng ý kiến nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 5191/SKHĐT-KT ngày 02 tháng 7 năm 2014 về chủ trương đầu tư xây dựng tại số 02 Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức.
2. Chấp thuận cho Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức được thay đổi địa điểm đầu tư và tiếp tục triển khai thực hiện 04 dự án công cộng đã được thông qua Hội đồng nhân dân; đồng thời cho phép tất toán đối với phần chi phí phát sinh khi điều chỉnh quy hoạch để triển khai thực hiện 04 dự án công cộng.
3. Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức khẩn trương rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch khu vực nêu trên cho phù hợp với việc đầu tư sản xuất của Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu Indira Gandhi; trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.
4. Giao Công ty cổ phần sản xuất - thương mại - dịch vụ - xuất nhập khẩu Indira Gandhi (thuộc Công ty TNHH một thành viên Dệt May Gia Định theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con) khẩn trương triển khai xây dựng các nhà máy sản xuất, kinh doanh, cung ứng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may, góp phần phát triển ngành công nghiệp dệt may trên địa bàn, đón đầu xu thế phát triển ngành dệt may theo Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), tạo thêm việc làm cho người lao động.

Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố truyền đạt ý kiến chỉ đạo nêu trên để các đơn vị có liên quan biết và tổ chức thực hiện./.

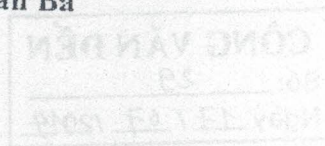
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CPVP;
- Các Phòng CV;
- Phòng PC-NC (2b);
- Lưu: VT, (PC/L) D. 42

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG



Lâm Văn Ba



Số: **860** /QĐ-STNMT-CCBVMT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng **10** năm 2020

ÔNG VĂN ĐẾN
Số: **64**
Ngày **27/10/2020**

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án

“Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm, phân bổ lại nhà xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng” tại phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 121/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc chuyển đổi mô hình tổ chức Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 598/QĐ-TNMT-VP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phân công công tác trong Ban Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm, phân bổ



lại nhà xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng” tại địa chỉ số 2 đường Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi tại buổi họp thẩm định ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm, phân bổ lại nhà xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng” tại phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 106/MT/IG ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Phiếu trình số/TTr-STNMT-CCBVMТ ngày tháng năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm, phân bổ lại nhà xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng” (sau đây gọi là dự án) của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại địa chỉ số 2 đường Xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. Ư

Nơi nhận: Ư

- Cty CP SX - TM DV XNK Indira Gandhi;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND Tp. Hồ Chí Minh (để báo cáo);
- UBND/P. TNMT quận Thủ Đức;
- UBND P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCBVMT, TĐMT(3b).Nhr.12.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thanh Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **292** /GXN-STNMT-CCBVMT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **13** tháng **01** năm **2022**

CÔNG VĂN BẢN

Số: **05**
Ngày **20/1/2022**

GIẤY XÁC NHẬN

HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm; phân bổ lại nhà
xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng”
của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ
Xuất nhập khẩu Indira Gandhi

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH XÁC NHẬN:**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi.
- Địa chỉ trụ sở chính: 02 Xa lộ Trường Sơn, ấp 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.
- Địa điểm hoạt động: 02 Xa lộ Trường Sơn, ấp 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.
- Điện thoại: 037272646 Fax: 037271514
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số 0300741626 thay đổi lần thứ 6 ngày 23 tháng 04 năm 2015 do Phòng đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường số 860/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với dự án “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm; phân bổ lại nhà xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng” của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nhà máy sản xuất dây công suất 460 tấn/năm; phân bổ lại nhà xưởng cho thuê từ 8 nhà xưởng lên 14 nhà xưởng” của Công ty Cổ phần Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Xuất nhập khẩu Indira Gandhi (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).



III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Mục 1, 2, 3 và 4 Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chủ dự án đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký gồm 04 trang và có đóng dấu giáp lai./. *My*

Nơi nhận:

- Cty CP SX - TM DV XNK Indira Gandhi;
- P.TNMT Tp.Thủ Đức;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, CCBVMT. Hạng.06. *Dmm*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thanh Mỹ